
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>	8 - 11
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2019</i>	12
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2019</i>	13 - 14
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019</i>	15 - 34
<i>Phụ lục 1: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khởi quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara (sau đây gọi là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703000128 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 6 năm 2003. Trong quá trình hoạt động Công ty đã 20 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 20 số 2900556890 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 06 tháng 10 năm 2016 và đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ: 85.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại : 038 3594 176
Fax : 038 3595 888
Email : thanhvinh@sara.vn
Mã số thuế : 2900556890

Đơn vị trực thuộc:

Trường Trung Cấp Y Khoa Miền Trung

Ngành nghề kinh doanh

- Giáo dục nghề nghiệp;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Sản xuất phần mềm tin học);
- Quảng cáo (chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại, sản xuất chương trình quảng cáo);
- Đào tạo cao đẳng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng (chi tiết: Thiết kế tạo mẫu thời trang);
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (chi tiết: Tư vấn du học, hướng nghiệp);
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi);
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, đường dây và trạm biến áp);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Cho thuê xe có động cơ (chi tiết: Cho thuê xe ô tô);
- Vận tải hành khách đường bộ khác (chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng, khách du lịch);
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (chi tiết: Hoạt động của các câu lạc bộ bóng đá);

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...);
- Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí;
- Xây dựng nhà các loại;
- Bán buôn đồ uống;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (chỉ tiết: Dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế);
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (chỉ tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa);
- Cung ứng lao động tạm thời (chỉ tiết: Cung ứng dịch vụ bảo vệ);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
chỉ tiết: Dịch vụ tư vấn thi hoa hậu, người mẫu; dịch vụ biểu diễn văn hóa, nghệ thuật;
- Đào tạo đại học và sau đại học;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (chỉ tiết: Dịch vụ đào tạo người dẫn chương trình, người mẫu, đào tạo bảo vệ, vệ sỹ)/.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 35).

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2019 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Khắc Hùng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thế Sơn	Thành viên
Ông Lê Phương Nam	Thành viên
Ông Vương Bá Lân	Thành viên
Ông Trần Hữu Trọng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Đình Cầu	Tổng Giám đốc
Ông Trần Khắc Hùng	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp..

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 khoản lỗ lũy kế của Công ty là 48.158.791.116 đồng chiếm 55,6% vốn chủ sở hữu; Các khoản đầu tư, phải thu bị tổn thất là khá lớn đã trích dự phòng được nêu tại các thuyết minh Các khoản đầu tư tài chính (thuyết minh V.2) ; Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng (thuyết minh V.3), Trả trước cho người bán ngắn hạn (thuyết minh V.4), Phải thu về cho vay ngắn hạn (thuyết minh V.5), Phải thu ngắn hạn khác (thuyết minh số V.6). Những điều kiện này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên năm 2019, Công ty đang tích cực đưa ra các giải pháp để giải quyết tình trạng khó khăn tài chính của Công ty. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 Công ty không có bất kỳ khoản nợ đến hạn nào không có khả năng thanh toán, tỷ lệ Nợ phải trả (đã loại trừ ảnh hưởng của khoản ứng trước của người mua về mua bán tài sản cố định) trên Tổng tài sản hầu như không đáng kể (chỉ chiếm 1,28%/tổng Tài sản).

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Nghệ An, ngày 29 tháng 3 năm 2020

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Trần Đình Cầu

Số : 0802.02/2020/NVT2-BCTC
Ngày : 29 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019

Kính gửi : **Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2020 từ trang 08 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Khoản dự phòng tổn thất các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Borsmi tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 đang được xác định dựa trên Báo cáo tài chính năm 2015 chưa được kiểm toán.

Khoản dự phòng tổn thất các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Hải Đăng, Công ty Cổ phần Viễn Thông Sara, Công ty Cổ phần Sara Media và Công ty Cổ phần Đầu tư Chứng khoán Sara tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 đang được xác định dựa trên Báo cáo tài chính năm 2016 chưa được kiểm toán. Chúng tôi chưa được cung cấp Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 của các công ty nêu trên nên chưa có đủ cơ sở để xác định mức độ ảnh hưởng của các khoản lỗ phát sinh (nếu có) đến Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại Thuyết minh số VII.2, Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 khoản lỗ lũy kế của Công ty là 48.158.791.116 đồng chiếm 55,6% vốn chủ sở hữu; Các khoản đầu tư, phải thu bị tổn thất là khá lớn đã trích dự phòng được nêu tại các thuyết minh Các khoản đầu tư tài chính (thuyết minh V.2), Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng (thuyết minh V.3), Trả trước cho người bán ngắn hạn (thuyết minh V.4), Phải thu về cho vay ngắn hạn (thuyết minh V.5), Phải thu ngắn hạn khác (thuyết minh số V.6). Những điều kiện này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên năm 2019, Công ty đang tích cực đưa ra các giải pháp để giải quyết tình trạng khó khăn tài chính của Công ty. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 Công ty không có bất kỳ khoản nợ đến hạn nào không có khả năng thanh toán, tỷ lệ Nợ phải trả (đã loại trừ ảnh hưởng của khoản ứng trước của người mua về mua bán tài sản cố định) trên Tổng tài sản hầu như không đáng kể (chỉ chiếm 1,28%/tổng Tài sản).

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Hồ Xuân Hà

GCNĐKHNKT số: 1603-2018-124-1

Kiểm toán viên

Vũ Thị Thiết

GCNĐKHNKT số: 3980-2017-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Địa chỉ: Km số 2, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.025.237.116	4.767.080.106
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.334.308.013	2.421.178.447
1. Tiền	111		2.334.308.013	1.421.178.447
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.579.043.755	2.235.647.120
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	3.952.360.444	3.952.360.444
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	7.612.392.204	7.613.393.234
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	1.085.000.000	1.085.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	12.921.823.995	12.577.426.330
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(22.992.532.888)	(22.992.532.888)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		111.885.348	110.254.539
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		111.222.650	109.591.841
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		662.698	662.698
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Địa chỉ: Km số 2, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		44.988.734.077	45.908.923.358
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.355.867.404	5.276.056.685
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	4.355.867.404	5.276.056.685
<i>Nguyên giá</i>	222		19.339.336.872	19.339.336.872
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(14.983.469.468)	(14.063.280.187)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		6.722.000.003	6.722.000.003
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.722.000.003)	(6.722.000.003)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		265.721.156	265.721.156
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	265.721.156	265.721.156
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		40.367.145.517	40.367.145.517
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2a	38.670.982.092	38.670.982.092
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	16.800.000.000	16.800.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(15.103.836.575)	(15.103.836.575)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		50.013.971.193	50.676.003.464

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Địa chỉ: Km số 2, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		11.585.463.758		10.754.731.980	
I. Nợ ngắn hạn	310		11.585.463.758		10.754.731.980	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	223.301.400		420.317.460	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	11.000.000.000		10.000.000.000	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.850.157		9.287.657	
4. Phải trả người lao động	314		177.781.772		186.037.922	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-		-	
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-		-	
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-		-	
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-		-	
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	180.530.429		139.088.941	
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-		-	
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-		-	
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-		-	
13. Quỹ bình ổn giá	323		-		-	
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-		-	
II. Nợ dài hạn	330					
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-		-	
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-		-	
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-		-	
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-		-	
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-		-	
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-		-	
7. Phải trả dài hạn khác	337		-		-	
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-		-	
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-		-	
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-		-	
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-		-	
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-		-	
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-		-	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Địa chỉ: Km số 2, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		38.428.507.435	39.921.271.484
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	38.428.507.435	39.921.271.484
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		442.745.000	442.745.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.126.705.399	1.126.705.399
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		17.848.152	17.848.152
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(48.158.791.116)	(46.666.027.067)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(46.666.027.067)	(43.340.919.363)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(1.492.764.049)	(3.325.107.704)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		50.013.971.193	50.676.003.464

Lập, ngày 29 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trần Thị Chuyên

Trần Thị Chuyên



Trần Đình Cầu

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Địa chỉ: Km số 2, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		374.585.000	2.780.745.414
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	6.700.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	374.585.000	2.774.045.414
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	631.674.151	1.693.869.382
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(257.089.151)	1.080.176.032
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.252.496	129.650
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	1.285.776.995	4.477.811.171
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.534.613.650)	(3.397.505.489)
11. Thu nhập khác	31	VI.5	41.849.601	72.397.785
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		41.849.601	72.397.785
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.492.764.049)	(3.325.107.704)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.6	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(1.492.764.049)	(3.325.107.704)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(175,62)	(391,19)

Người lập biểu

Trần Thị Chuyên

Kế toán trưởng

Trần Thị Chuyên

Lập, ngày 29 tháng 03 năm 2020



Trần Đình Cầu

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Địa chỉ: Km số 2, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		374.585.000	2.774.045.414
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(215.233.505)	(952.187.091)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(469.892.265)	(1.621.542.961)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		238.777.028	1.789.334.166
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.023.359.188)	(2.145.687.196)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.095.122.930)	(156.037.668)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.000.000.000	5.000.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(4.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.252.496	129.650
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.008.252.496	1.000.129.650

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Địa chỉ: Km số 2, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(86.870.434)	844.091.982
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.421.178.447	1.577.086.465
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	2.334.308.013	2.421.178.447

Người lập biểu

Trần Thị Chuyên

Kế toán trưởng

Trần Thị Chuyên

Lập ngày 29 tháng 3 năm 2020



Trần Đình Cầu

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Địa chỉ: Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Giáo dục, đào tạo
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo cao đẳng, dịch vụ hỗ trợ giáo dục (tư vấn du học, hướng nghiệp), đào tạo đại học và sau đại học, đại lý chứng khoán.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng
5. **Cấu trúc doanh nghiệp**:
 - + Văn phòng Công ty;
 - + Trường Trung cấp Y Khoa Miền Trung

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	03 – 08

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Các khoản phải trả thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính riêng.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phân chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

13. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) đo giảm giá trị hoặc đo không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuận của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuận trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuận hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.314.131.210	1.123.420.155
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.176.803	297.758.292
Các khoản tương đương tiền	-	1.000.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	-	<i>1.000.000.000</i>
Cộng	<u>2.334.308.013</u>	<u>2.421.178.447</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính**a) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Borsmi	28.370.982.092	3.310.820.168	28.370.982.092	3.310.820.168
Công ty Cổ phần Đầu tư Chứng khoán Sara	3.900.000.000	1.526.807.830	3.900.000.000	1.526.807.830
Công ty Cổ phần Công nghệ Sara	4.400.000.000	4.400.000.000	4.400.000.000	4.400.000.000
Công ty Cổ phần Vinaken	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	<u>38.670.982.092</u>	<u>11.237.627.998</u>	<u>38.670.982.092</u>	<u>11.237.627.998</u>

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty CP TM Hải Đăng	450.000.000	450.000.000	450.000.000	450.000.000
Công ty Cổ phần Viễn thông Sara	1.700.000.000	1.016.520.239	1.700.000.000	1.016.520.239
Công ty Cổ phần Sara Media	1.800.000.000	560.271.197	1.800.000.000	560.271.197
Công ty Cổ phần Sara Window	3.850.000.000	1.839.417.141	3.850.000.000	1.839.417.141
Trường Đại học Đông Đô (*)	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
Cộng	<u>16.800.000.000</u>	<u>3.866.208.577</u>	<u>16.800.000.000</u>	<u>3.866.208.577</u>

(*) Khoản đầu tư góp vốn vào Đại học Đông Đô theo Hợp đồng góp vốn ngày 12 tháng 11 năm 2017. Theo đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara góp vốn 9.000.000.000 VND tương ứng 450.000 cổ phần. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2019, Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Khách hàng sử dụng dịch vụ khách sạn	1.558.411.449	1.558.411.449	1.558.411.449	1.558.411.449
Học phí các lớp	2.049.299.439	2.049.299.439	2.049.299.439	2.049.299.439
Các khách hàng khác	344.649.556	344.649.556	344.649.556	344.649.556
Cộng	3.952.360.444	3.952.360.444	3.952.360.444	3.952.360.444

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Trả trước cho người bán khác</i>				
Bà Trần Thị Bình	5.100.000.000	5.100.000.000	5.100.000.000	5.100.000.000
Ông Trần Văn Nam	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000
Các nhà cung cấp khác	712.392.204	712.392.204	713.393.234	712.392.204
Cộng	7.612.392.204	7.612.392.204	7.613.393.234	7.612.392.204

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các cá nhân khác</i>				
Bà Trần Thị Hiền	1.085.000.000	1.085.000.000	1.085.000.000	1.085.000.000
Cộng	1.085.000.000	1.085.000.000	1.085.000.000	1.085.000.000

6. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
Thành viên Ban lãnh đạo	1.997.599.000	-	1.997.599.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	10.924.224.995	10.342.780.240	10.581.597.080	7.952.084.178
Tạm ứng	3.090.696.062	3.090.696.062	3.090.696.062	3.090.696.062
Công ty Cổ phần Vinaken	20.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000
Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng 425	35.000.000	35.000.000	35.000.000	35.000.000
Công ty Cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An	5.768.000	5.768.000	5.768.000	5.768.000
Bà Trần Thị Hương	250.000.000	250.000.000	250.000.000	250.000.000
Bà Trần Thị Hiền	583.846.712	583.846.712	583.846.712	583.846.712
Đầu tư dự án Vân Canh	6.187.469.466	6.187.469.466	6.187.469.466	6.187.469.466
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	751.444.755	170.000.000	407.047.090	170.000.000
Cộng	12.921.823.995	10.342.780.240	12.577.426.330	10.342.780.240

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(22.992.532.888)	(20.601.836.826)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(2.390.696.062)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<u>(22.992.532.888)</u>	<u>(22.992.532.888)</u>

Chi tiết dự phòng phải thu khó đòi được trình bày tại phụ lục 1.



8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	17.635.013.535	1.025.313.121	129.911.216	549.099.000	19.339.336.872
Số đầu năm	17.635.013.535	1.025.313.121	129.911.216	549.099.000	19.339.336.872
Số cuối năm	3.196.381.869	1.025.313.121	129.911.216	549.099.000	4.900.705.206
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng					
Giá trị hao mòn	12.358.956.850	1.025.313.121	129.911.216	549.099.000	14.063.280.187
Số đầu năm	920.189.281	-	-	920.189.281	920.189.281
Khấu hao trong năm	13.279.146.131	1.025.313.121	129.911.216	549.099.000	14.983.469.468
Số cuối năm	5.276.056.685	-	-	-	5.276.056.685
Giá trị còn lại	4.355.867.404	-	-	-	4.355.867.404
Số đầu năm					
Số cuối năm					

9. Tài sản cố định vô hình

Là giá trị các phần mềm tin học phục vụ giảng dạy đã hết khấu hao và không còn khả năng sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Xây dựng trường học tại Lào	265.721.156	265.721.156
Cộng	265.721.156	265.721.156

11. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Anh Đức	186.932.000	186.932.000
Công ty TNHH Hải Yến	36.369.400	36.369.400
Phải trả khác	-	197.016.060
Cộng	223.301.400	420.317.460

12. Người mua trả trước tiền hàng

Là khoản ứng trước tiền mua tài sản cố định của bên liên quan là Công ty Cổ phần Đầu tư NDH, số tiền 11.000.000.000 VND.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.850.157	-	-	3.850.157
Thuế thu nhập cá nhân	5.437.500	793.500	6.231.000	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Cộng	9.287.657	4.793.500	10.231.000	3.850.157

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế 10%. Riêng hoạt động giáo dục đào tạo không chịu thuế Giá trị gia tăng

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% đối với hoạt động đào tạo, 20% đối với các hoạt động kinh doanh khác.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác công ty kê khai và nộp theo quy định

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	33.580.404	27.880.185
Bảo hiểm xã hội	-	18.172.224
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	146.950.025	93.036.532
Cộng	180.530.429	139.088.941

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, Nghệ An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
					31/12/2019	31/12/2018
			Tỷ lệ (%)			Tỷ lệ (%)
Số đầu năm trước	85.000.000.000	442.745.000	1.126.705.399	17.848.152	(43.340.919.363)	43.246.379.188
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(3.325.107.704)	(3.325.107.704)
Số dư cuối năm trước	85.000.000.000	442.745.000	1.126.705.399	17.848.152	(46.666.027.067)	39.921.271.484
Số dư đầu năm nay	85.000.000.000	442.745.000	1.126.705.399	17.848.152	(46.666.027.067)	39.921.271.484
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(1.566.479.049)	(1.566.479.049)
Số dư cuối năm nay	85.000.000.000	442.745.000	1.126.705.399	17.848.152	(48.232.506.116)	38.354.792.435
Ông Trần Khắc Hùng	12.550.090.000		14,76	12.550.090.000		14,76
Ông Nguyễn Quang Cảm	4.200.000.000		4,94	4.200.000.000		4,94
Bà Trần Thị Yên	4.465.000.000		5,25	4.465.000.000		5,25
Cổ đông khác	63.784.910.000		75,05	63.784.910.000		75,05
Cộng	85.000.000.000		100,00	85.000.000.000		100,00

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.500.000	8.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.500.000	8.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.500.000	8.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.500.000	8.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động đào tạo	374.585.000	2.780.745.414
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	6.700.000
Rút lại tiền học phí	-	6.700.000
Doanh thu thuần	374.585.000	2.774.045.414

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động đào tạo	631.674.151	1.693.869.382
Cộng	631.674.151	1.693.869.382

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.252.496	129.650
Cộng	8.252.496	129.650

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	301.705.860	313.766.100
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	142.531.378
Chi phí khấu hao tài sản cố định	920.189.281	920.189.281
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	1.000.000
Dự phòng dự phòng phải thu khó đòi	-	2.390.696.062
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.135.654	164.173.805
Các chi phí khác	45.746.200	545.454.545
Cộng	<u>1.285.776.995</u>	<u>4.477.811.171</u>

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoa hồng môi giới chứng khoán	19.696.571	72.397.785
Thu nhập khác	22.153.030	-
Cộng	<u>41.849.601</u>	<u>72.397.785</u>

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành năm 2019 được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.492.764.049)	(3.325.107.704)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.390.696.062
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	2.390.696.062
- <i>Dự phòng nợ phải thu khó đòi</i>	-	2.390.696.062
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(1.492.764.049)	(934.411.642)
Thu nhập tính thuế	(1.492.764.049)	(934.411.642)
Thuế suất thuế TNDN đối với hoạt động đào tạo	10%	10%
Thuế suất thuế TNDN đối với hoạt động khác	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.492.764.049)	(3.325.107.704)
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.492.764.049)	(3.325.107.704)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.500.000	8.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(175,62)	(391,19)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.500.000	8.500.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.500.000	8.500.000

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	142.531.378
Chi phí nhân công	301.705.860	2.051.166.899
Chi phí khấu hao tài sản cố định	920.189.281	920.189.281
Chi phí dự phòng	-	2.390.696.062
Chi phí dịch vụ mua ngoài	646.809.805	121.642.388
Chi phí khác	48.746.200	545.454.545
Cộng	1.917.451.146	6.171.680.553



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Kim số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tại ngày kết thúc năm tài chính công nợ của các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.6.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Borsmi	Công ty liên kết
Công ty Chứng khoán Sara	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Công nghệ Sara	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vinaken	Công ty liên kết

Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch với các Bên liên quan khác.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, không có số dư công nợ với các Bên liên quan khác.

2. Khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 khoản lỗ lũy kế của Công ty là 48.158.791.116 đồng chiếm 55,6% vốn chủ sở hữu; Các khoản đầu tư, phải thu bị tổn thất là khá lớn đã trích dự phòng được nêu tại các thuyết minh Các khoản đầu tư tài chính (thuyết minh V.2); Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng (thuyết minh V.3), Trả trước cho người bán ngắn hạn (thuyết minh V.4), Phải thu về cho vay ngắn hạn (thuyết minh V.5), Phải thu ngắn hạn khác (thuyết minh số V.6). Những điều kiện này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên năm 2019, Công ty đang tích cực đưa ra các giải pháp để giải quyết tình trạng khó khăn tài chính của Công ty. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 Công ty không có bất kỳ khoản nợ đến hạn nào không có khả năng thanh toán, tỷ lệ Nợ phải trả (đã loại trừ ảnh hưởng của khoản ứng trước của người mua về mua bán tài sản cố định) trên Tổng tài sản hữu như không đáng kể (chỉ chiếm 1,28%/tổng Tài sản).

Từ các yếu tố này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng các vấn đề nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến việc lập Báo cáo tài chính theo giả định hoạt động liên tục.

3. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính trong năm của Công ty là hoạt động giáo dục đào tạo, ngoài ra công ty không có hoạt động trên lĩnh vực khác.

Khu vực địa lý

Ngoài trụ sở đặt tại Km số 2, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Công ty không có công ty con hay chi nhánh nào khác. Do đó, Công ty không có nghĩa vụ phải trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS số 28 - Báo cáo bộ phận.

4. **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	223.301.400	-	-	223.301.400
Các khoản phải trả khác	180.530.429	-	-	180.530.429
Cộng	403.831.829	-	-	403.831.829
Số đầu năm				
Phải trả người bán	420.317.460	-	-	420.317.460
Các khoản phải trả khác	139.088.941	-	-	139.088.941
Cộng	559.406.401	-	-	559.406.401

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản trong đương tiền	2.334.308.013	1.421.178.447	2.334.308.013	1.421.178.447
Các khoản phải thu khác	2.579.043.755	2.234.646.090	2.579.043.755	2.234.646.090
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	40.367.145.517	40.367.145.517	40.367.145.517	40.367.145.517
Cộng	45.280.497.285	44.022.970.054	45.280.497.285	44.022.970.054
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	223.301.400	420.317.460	223.301.400	420.317.460
Các khoản phải trả khác	180.530.429	139.088.941	180.530.429	139.088.941
Cộng	403.831.829	559.406.401	403.831.829	559.406.401

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 29 tháng 3 năm 2020

Tổng Giám đốc



Trần Thị Chuyên

Trần Thị Chuyên

Trần Đình Cầu

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		3.952.360.444	3.952.360.444		3.952.360.444	3.952.360.444
Khách hàng sử dụng dịch vụ khách sạn	Trên 3 năm	1.558.411.449	1.558.411.449	Trên 3 năm	1.558.411.449	1.558.411.449
Học phí các lớp	Trên 3 năm	2.049.299.439	2.049.299.439	Trên 3 năm	2.049.299.439	2.049.299.439
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	344.649.556	344.649.556	Trên 3 năm	344.649.556	344.649.556
Trả trước cho người bán		7.612.392.204	7.612.392.204		7.612.392.204	7.612.392.204
Bà Trần Thị Bình	Không thẻ thu hồi	5.100.000.000	5.100.000.000	Không thẻ thu hồi	5.100.000.000	5.100.000.000
Ông Trần Văn Nam	Không thẻ thu hồi	1.800.000.000	1.800.000.000	Không thẻ thu hồi	1.800.000.000	1.800.000.000
Các nhà cung cấp khác	Trên 3 năm	712.392.204	712.392.204	Trên 3 năm	712.392.204	712.392.204
Phải thu về cho vay ngắn hạn		1.085.000.000	1.085.000.000		1.085.000.000	1.085.000.000
Bà Trần Thị Hiền	Quá hạn trên 3 năm	1.085.000.000	1.085.000.000	Quá hạn trên 3 năm	1.085.000.000	1.085.000.000
Phải thu ngắn hạn khác		10.342.780.240	10.342.780.240		10.342.780.240	10.342.780.240
Tạm ứng người lao động	Trên 3 năm	3.090.696.062	3.090.696.062	Trên 3 năm	3.090.696.062	3.090.696.062
Công ty Cổ phần Vinaken	Trên 3 năm	20.000.000	20.000.000	Trên 3 năm	20.000.000	20.000.000
Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng 425	Trên 3 năm	35.000.000	35.000.000	Trên 3 năm	35.000.000	35.000.000
Công ty Cổ phần được vật tư y tế Nghệ An	Trên 3 năm	5.768.000	5.768.000	Trên 3 năm	5.768.000	5.768.000
Bà Trần Thị Hương	Trên 3 năm	250.000.000	250.000.000	Trên 3 năm	250.000.000	250.000.000
Bà Trần Thị Hiền	Trên 3 năm	583.846.712	583.846.712	Trên 3 năm	583.846.712	583.846.712
Đầu tư dự án Vân Canh	Không thẻ thu hồi	6.187.469.466	6.187.469.466	Không thẻ thu hồi	6.187.469.466	6.187.469.466
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	Trên 3 năm	170.000.000	170.000.000	Trên 3 năm	170.000.000	170.000.000
Cộng		22.992.532.888	22.992.532.888		22.992.532.888	22.992.532.888

